

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG TIỂU HỌC DUY TÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

BÌNH DƯƠNG - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG TIỂU HỌC DUY TÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trịnh Thị Hạnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Dak Anh Tuấn	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Giáo viên	Thành viên	
5	Đặng Thị Phương Thảo	Tổ trưởng	Thành viên	
6	Phan Thị Thanh Thảo	Giáo viên	Thành viên	
7	Nguyễn Thị Thu Hà	Tổ trưởng	Thành viên	
8	Nguyễn Lam Vy	Giáo viên	Thành viên	
9	Đặng Thị Kim Quyên	Tổ phó	Thành viên	
10	Trần Thu Hà	Tổ phó	Thành viên	
11	Hồng Thị Ngọc Trang	Kế toán	Thành viên	
12	Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng	Thành viên	
13	Nguyễn Kim Ngân	Giáo viên	Thành viên	
14	Dương Ngọc Phụng	Văn thư	Thành viên	
15	Đinh Hồng Cẩm Nhung	Giáo viên	Thành viên	
16	Phạm Quang Tuyền	Tổ trưởng	Thành viên	
17	Nguyễn Thị Kim Ngân	Tổ phó	Thành viên	
18	Đặng Thành Nhơn	TPT Đội	Thành viên	
19	Vương Văn Minh	Giáo viên	Thành viên	
20	Nguyễn Quốc Tây	Tổ trưởng	Thành viên	
21	Trần Thị Giang	Tổ phó	Thành viên	
22	Phạm Bá Nam	Giáo viên	Thành viên	
23	Nguyễn Thị Hồng Vân	VC thư viện	Thành viên	
24	Nguyễn Thị Thùy Linh	Giáo viên	Thành viên	
25	Nguyễn Hữu Đức	Giáo viên	Thành Viên	
26	Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo viên	Thành viên	
27	Trần Thị Hồng Anh	Tổ trưởng	Thành viên	
28	Phạm Quang Minh	Giáo viên	Thành Viên	
29	Hồ Văn Thảo	Tổ trưởng	Thành viên	
30	Phan Thị Kiều Nương	Tổ phó	Thành viên	
31	Hồ Thị Văn	Giáo viên	Thành viên	
32	Võ Thanh Tuấn	Giáo viên	Thành viên	
33	Phạm Thanh Đạt	Giáo viên	Thành viên	

BÌNH DƯƠNG - NĂM 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
1.1. Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	16
1.2. Tiêu chí 2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	18
1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	20
1.4. Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	23
1.5. Tiêu chí 5: Khối lớp và tổ chức lớp học.	26
1.6. Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	28
1.7. Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	30
1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	33
1.9. Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	35
1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	37
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	40
2.1. Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	41
2.2. Tiêu chí 2: Đối với giáo viên.	44

2.3. Tiêu chí 3: Đối với nhân viên.	46
2.4. Tiêu chí 4: Đối với học sinh.	47
3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	50
3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.	51
3.2. Tiêu chí 2: Phòng học.	52
3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị.	54
3.4. Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	55
3.5. Tiêu chí 5: Thiết bị.	56
3.6. Tiêu chí 6: Thư viện.	58
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	60
4.1. Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	60
4.2. Tiêu chí 2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.	62
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	64
5.1. Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.	65
5.2. Tiêu chí 2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	68
5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.	71
5.4. Tiêu chí 4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.	73
5.5. Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục.	75
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3		x	x	
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4		x	x	

Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5		x	x	
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG TIỂU HỌC DUY TÂN

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát

Tỉnh	Bình Dương	Họ và tên hiệu trưởng	Trịnh Thị Hạnh
Thị xã	Bến Cát	Điện thoại	0274.3557660
Phường	Thới Hòa	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	www.thduytan.bencat.edu.vn
Năm thành lập trường	2012	Số điểm trường	0
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023 -2024	Năm học 2024 -2025
Khối lớp 1	13	11	12	10	10
Khối lớp 2	12	11	8	10	10
Khối lớp 3	12	12	8	8	10
Khối lớp 4	9	11	8	8	8
Khối lớp 5	7	8	8	8	7
Cộng	53	53	44	44	45

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	47	47	44	44	45
1	<i>Phòng học</i>					
a	Phòng kiên cố	47	47	44	44	45
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
2	<i>Phòng học bộ môn</i>	1	1	4	4	3
a	Phòng kiên cố	1	1	4	4	3
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
3	<i>Khối phục vụ học tập</i>					
a	Phòng kiên cố					
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
II	Khối phòng hành chính - quản trị	10	10	10	10	10
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10
2	Phòng bán kiên cố					
3	Phòng tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	5	5	5	5	4
1	Nhà đa năng					
2	Phòng nghỉ giáo viên	3	3	3	3	3
3	Kho	1	1	1	1	1
4	Phòng bảo vệ	1	1	1	1	1
	Cộng					

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (năm học 2024-2025)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1			0	1	
Phó hiệu trưởng	2	1			1	1	
Giáo viên	61	47		2	59	0	
Giáo viên HĐ 111	8	8		4	4	0	
Nhân viên HĐ 111 CMNV	1	1			1	0	
Nhân viên HĐ 111 HTPV	6	3		5	1	0	
Cộng	79	61		11	66	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số giáo viên	71	63	61	65	69
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1.3	1.2	1.4	1.4	1.5
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0.03	0.03	0.02	0.02	0.03
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)		5			5
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
	Tổng số học sinh	2596	2292	2049	2047	2180	
	- Nữ	1246	1090	973	974	1036	
	- Dân tộc thiểu số	136	122	120	127	127	
	- Khối lớp 1	626	458	535	481	490	
	- Khối lớp 2	595	486	376	491	469	

1	- Khối lớp 3	582	484	381	361	492	
	- Khối lớp 4	451	500	360	368	368	
	- Khối lớp 5	342	364	397	346	361	
2	Tổng số tuyển mới	626	458	535	481	481	
3	Học 2 buổi/ngày	2014	1902	2049	2047	2180	
4	Bán trú	2014	1902	2049	2047	2180	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	49 hs/ 1 lớp	43 hs/ Lớp	47 hs/ Lớp	45hs/lớp	49hs/lớp	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	626	458	535		512	
	- Nữ	294	205	259		247	
	- Dân tộc thiểu số	36	27	46		40	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách						
	- Nữ						
	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	95.8%	98,5%	98,4%	99,1%	98,76%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	92,9%	92,0%	95,0%	95,2%	97,2%	

Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
---	------	------	------	------	------	--

5. Các số liệu khác (nếu có): Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Duy Tân nằm trên địa phận khu phố 6 phường Thới Hòa thuộc đường G1 khu công nghiệp Mỹ Phước 1.

Trường TH Duy Tân được tách ra từ trường Tiểu học Mỹ Phước từ năm 2012 và phát triển qua hàng năm cho đến nay. Với sự quan tâm và chăm lo phát triển cho ngành giáo dục UBND Tỉnh - Sở GD&ĐT Bình Dương, Thị ủy - UBND thị xã Bến Cát, Phòng GD - ĐT Bến Cát, nhà trường đã được khởi công xây dựng lầu hóa với 1 trệt 2 lầu từ tháng 01/2014 rất khang trang, đầy đủ các phòng học và phòng chức năng cùng các phòng hành chính theo đúng quy cách và đã đưa vào sử dụng từ tháng 09/2014. Đầu năm 2020 trường tiếp tục khởi công xây thêm 09 phòng học và được đưa vào hoạt động T9/2020.

Thới Hòa là một phường nằm trên cụm công nghiệp Mỹ Phước I. Dân nhập cư đông chủ yếu là làm công nhân và buôn bán nhỏ do đó phụ huynh ít có điều kiện quan tâm đến việc học tập của các em.

Cơ sở vật chất nhà trường hiện nay gồm có 45 phòng học kiên cố. Khối phòng quản trị, hành chính đủ cho các bộ phận làm việc. Trang thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản phục vụ tối thiểu cho dạy và học.

Tổng số cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường có 78 người. Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ số lượng và cơ cấu giáo viên giảng dạy các môn bắt buộc với 49 đồng chí/45 lớp trong đó 45 giáo viên dạy lớp (08 giáo viên hợp đồng ngắn hạn: 07 GVDL và 01 GVBM) và 15 giáo viên bộ môn tỷ lệ 1.4 giáo viên/lớp. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

Hiện nay, bộ máy tổ chức của nhà trường gồm có Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh. Ban Giám hiệu tập

trung chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học, triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nhiệm vụ của ngành, đồng thời tổ chức việc đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định của pháp luật về đánh giá công chức, viên chức và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. Công tác động viên khen thưởng, xây dựng khối đoàn kết, thực hiện dân chủ hóa trường học được nhà trường chú trọng. Do đó phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” luôn được duy trì, mang lại hiệu quả tích cực nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền trường luôn giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến. Công đoàn nhà trường luôn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh. Liên đội nhiều năm liền đạt Liên đội vững mạnh.

Nhà trường thực hiện tốt phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; Thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 27/TT-BGD&ĐT đối với khối lớp 1, khối lớp 2, khối lớp 3, khối lớp 4 và khối lớp 5; Nhà trường chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị, kỹ năng sống cho học sinh, đề cao trách nhiệm giáo dục, coi trọng phát triển năng lực, phẩm chất người học thông qua tổ chức các hoạt động tự học cho học sinh, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do Liên đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện; tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh về mục đích, yêu cầu, nội dung của các cuộc vận động và phong trào thi đua, phối hợp tham gia đánh giá học sinh, điều chỉnh các hoạt động phối hợp giáo dục nhằm phát triển các kỹ năng, năng lực và phẩm chất cho học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày được nâng cao. Những năm gần đây, chất lượng giáo dục đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, các văn bản định hướng phát triển giáo dục và giáo dục tiểu học, các định hướng đổi mới giáo dục được quán triệt đầy đủ, được cụ thể hóa trong kế hoạch phát triển

nhà trường theo từng giai đoạn và từng năm học. Kế hoạch các tổ chuyên môn, các bộ phận được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ.

Căn cứ vào kinh phí được cấp hằng năm, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, tiết kiệm. Kế hoạch tài chính được cấp đủ theo dự toán. Việc thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TTBGDDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trường tiểu học Duy Tân tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận lại Trường tiểu học Duy Tân đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Dự thảo hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý tìm minh chứng theo

tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Quy trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng qui định mà Bộ GD&ĐT đã hướng dẫn, theo 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng của từng tiêu chí.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường và thu thập các ý kiến đóng góp từ tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Tuy nhiên báo cáo tự đánh giá của nhà trường không tránh khỏi những chủ quan. Mong muốn của nhà trường là được Đánh giá ngoài để có xác định chính

xác, khách quan chất lượng nhà trường, từ đó có kế hoạch cải tiến, phát huy thế mạnh, khắc phục hạn chế, tiếp tục phát triển.

Tuy nhiên, trong quá trình thu thập minh chứng còn một số khó khăn do việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học nên một số tài liệu, minh chứng bị thất lạc, khó tìm kiếm, thu thập.

b. Phương pháp tự đánh giá:

Công cụ đánh giá là Bộ tiêu chuẩn gồm 5 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo Chỉ số theo Thông tư số 17/2018/TTBGDDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Công văn số 5932/BGD- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 v/v hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, liên quan đến nội dung trong Bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường tiểu học để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet... để khai thác thông tin.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1 VÀ MỨC 2

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trong những năm qua, Trường tiểu học Duy Tân được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2010 phù hợp mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, của địa phương. Cơ cấu, tổ chức của trường được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học: có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Công đoàn; Chi đoàn; Hội đồng Trường; Hội đồng Thi đua - Khen

thường và các Hội đồng tư vấn; có 7 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Hiện tại, nhà trường có 2180 học sinh được chia thành 45 lớp học, 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Có 45 lớp bán trú với 2180 học sinh. Trong những năm học qua, nhà trường luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại xảy ra. Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản đảm bảo theo đúng các quy định. Nhà trường có các phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 5 năm (2020 - 2025). Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục. Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân. Kế hoạch phát triển chiến lược trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế xã hội của phường Thới Hòa. Trong đó bám sát tình hình thực tế của nhà trường và thông qua Văn kiện Đại hội Chi bộ. Chiến lược được cụ thể hóa bằng kế hoạch từng năm học. Trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển thể hiện qua báo cáo chất lượng tổng kết năm học. **[H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-03] [H1-1.1-04] [H1-1.1-05]**

b) Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong quá trình thực hiện, Hội đồng trường tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh và xây dựng phương hướng chiến lược cho phù hợp hơn với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tình hình thực tế của đơn vị cũng như tiếp thu ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nhằm giúp cho trường thực hiện tốt hơn các mục tiêu đề ra. **[H1-1.1-06]**

c) Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai cho toàn thể CBQL, GV, NV và CMHS bằng hình thức niêm yết tại trường. Định kỳ mỗi năm học, Hội đồng trường tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức kiểm tra, phân công theo dõi, giám sát tiến trình thực hiện. Đồng thời tổ chức cập nhật thông tin, bổ sung những chủ trương mới của địa phương cho phù hợp với tình hình của nhà trường đảm bảo cho kế hoạch chiến lược phát triển thực hiện đúng định hướng đã đặt ra.

Tự đánh giá:

Đạt mức 2:

Trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thể hiện ở báo cáo sơ kết, tổng kết năm học, Sổ Nghị quyết Hội đồng; Kế hoạch năm học. **[H1-1.1-05] [H1-1.1-06] [H1-1.1-04]**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong quá trình thực hiện, nhà trường có rà soát, bổ sung theo tình hình thực tế. Kế hoạch được tập thể Hội đồng sư phạm thông nhất cao với các giải pháp thực hiện.

3. Điểm yếu:

Việc rà soát đánh giá kế hoạch chiến lược của nhà trường theo định kỳ mỗi năm chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ ứng dụng công nghệ thông tin đăng tải kịp thời trên trang thông tin điện tử của nhà trường; tăng cường các biện pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2028 được thành lập theo Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Bến Cát. Hội đồng trường có 13 thành viên. Trong đó, hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, Phó Hiệu trưởng - CTCĐ là phó chủ tịch cùng các thành viên là Phó HT phụ trách chuyên môn, Tổng phụ trách Đội, Bí thư Chi đoàn, các tổ trưởng

tổ chuyên môn và tổ phó văn phòng, Phó Chủ tịch UBND phường Thới Hoà và trưởng ban đại diện CMHS. Ngoài Hội đồng trường, nhà trường còn có các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu năm học do hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm được thành lập theo quy định do hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường được thành lập vào đầu năm học do hiệu trưởng là chủ tịch và phó hiệu trưởng là phó chủ tịch cùng các thành viên là chủ tịch công đoàn cơ sở, tổ trưởng tổ chuyên môn, Hội đồng xét duyệt học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học, Hội đồng tuyển sinh. Được thành lập với cơ cấu gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn cơ sở, tổ trưởng và giáo viên lớp 5 [H1-1.2-01], [H1-1.2-02], [H1-1.2-03], [H1-1.2-04], [H1-1.2-05], [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định tại điều 23 - Điều lệ trường tiểu học(ban hành kèm theo Thông tư số 28/ 2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020). Hội đồng trường Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường hoạt động thường xuyên, mỗi năm họp ba lần được thể hiện thông qua Sổ Nghị quyết của hội đồng trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường theo đúng quy định; Hội đồng chấm SKKN được thành lập nhằm giúp hiệu trưởng chấm, tư vấn, nhận xét, đánh giá các đề tài SKKN, đề tài NCKHƯD của CBQL, giáo viên góp phần thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong dạy học. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi giúp Hiệu trưởng chấm và đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên nhằm lựa chọn những giáo viên giỏi cấp cơ sở và dự thi cấp thị xã Hội đồng xét duyệt HS hoàn thành chương trình TH, tổ chức xét duyệt HS hoàn thành chương trình TH nghiêm túc, khách quan, công bằng nhằm đánh giá kết quả của HS và Hội đồng TS được thành lập để thực hiện công tác tuyển sinh đầu

năm đúng quy định. [H1-1.1-04] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03] [H1-1.2-04] [H1-1.2-05]

c) Các hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ rà soát, đánh giá được sự tin nhiệm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương. Hội đồng trường hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường. Các hội đồng tư vấn thực hiện theo đúng quy định hoạt động đồng bộ, thuận theo nhiệm vụ được phân công, có ý kiến đề xuất kịp thời và hoàn thành, nêu được phân công, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường. Tuy nhiên, một số thành viên Hội đồng trường chưa có kinh nghiệm nên hoạt động chưa đều tay.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, thể hiện ở báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-05];

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường quyết nghị theo ý kiến của tập thể. Hoạt động của các Hội đồng khác trong nhà trường có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đây chính là lực lượng nòng cốt để xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nội dung hoạt động của Hội đồng trường chưa nhiều, chủ yếu gắn với hoạt động của Hội đồng sư phạm nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng lựa chọn những thành viên có trách nhiệm, hoạt động tích cực nhằm bổ sung thành viên của hội đồng trường cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công theo năng lực của từng thành viên trong hội đồng, để từng cá nhân có thể phát huy vai trò của mình và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để hoạt động hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định gồm: Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động Thị xã Bến Cát, BCH công đoàn cơ sở trường TH Duy Tân nhiệm kỳ 2022 - 2025 được chuẩn y theo QĐ số 217/QĐ.CĐGD ngày 12/9/2017 của Công đoàn Giáo dục thị xã Bến Cát. Ban chấp hành gồm: 5 thành viên do ông Nguyễn Dak Anh Tuấn là CTCĐCS. Ban chỉ huy liên đội năm học 2024-2025 được công nhận theo Quyết định số 01/QĐ-HĐĐ ngày 28/10/2024 do hội đồng đội phường Thới Hòa ban hành. Ban chỉ huy liên đội gồm 9 thành viên, Sao Nhi đồng được thành lập gồm 1220 sao. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc phường Đoàn Thới Hòa với 18 đoàn viên. Chi bộ gồm 26 đảng viên, đồng chí Hiệu trưởng Trịnh Thị Hạnh là Bí thư. Chi ủy Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027 được chuẩn y theo QĐ số 45-QĐ/ĐU ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Đảng ủy phường Thới Hòa gồm 5 đồng chí do hiệu trưởng: Nguyễn Dak Anh Tuấn làm Phó Bí thư chi bộ của Đảng ủy phường Thới Hòa. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt

động theo quy định. Chi bộ trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt được: 2015, 2016, 2017 đạt Trong sạch vững mạnh, năm 2018, 2019 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng chí bí thư Chi bộ được tặng giấy khen **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02] [H1-1.3-03]**.

b) Chi bộ và các đoàn thể đều có phương hướng, kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng nhiệm kỳ và từng năm theo quy định của cấp trên. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định. Chi bộ phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo đúng quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu. Tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCSHCM định kỳ họp và đề ra công việc hàng tháng **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02];[H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]**.

Hoạt động của Chi bộ và các đoàn thể tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường. Trong đó, Công đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động cho công đoàn viên và tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên tổ chức như đóng góp các loại quỹ xã hội, tổ chức hoạt động ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, tham gia hội thi mâm cơm ngày tết ở Phường Thới Hòa, tham gia các hội thi do Liên đoàn lao động thành phố tổ chức. Liên đội trường tham gia nhiều hoạt động do thị đoàn, phường đoàn tổ chức, tham gia các hoạt động tình nguyện, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó, thăm gia đình có công với cách mạng. Liên đội còn tổ chức nhiều hoạt động cho học sinh tham gia như ngày Hội nuôi và khai heo đất, Nét vẽ tuổi thơ, quyên góp ủng hộ những vùng bị thiên tai, lũ lụt, Vẽ tranh chào mừng ngày kỷ niệm 20-11, Về nguồn một ngày em làm chiến sĩ ở Sư đoàn 9 Củ Chi, Hoạt động bán hàng rong gây quỹ tặng quà học sinh khó khăn vui Tết, trang trí cây mai, đào mùa xuân...

c) Hằng năm, Chi bộ và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và cũng đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]**.

Từ năm 2019 đến nay, Công đoàn cơ sở, Liên đội và chi đoàn đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường; Liên đội luôn đạt danh hiệu vững mạnh. Các đoàn thể được cấp trên tặng giấy khen, bằng khen của cấp trên. Tuy nhiên, một số ít công đoàn viên chưa sáng tạo trong hoạt động và tham gia đầy đủ các phong trào do Liên đoàn lao động thị xã tổ chức.

Mức 2:

Trường có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng bộ phường Thới Hòa. Chi bộ hoạt động theo quy định, có Kế hoạch hoạt động chi bộ, nghị quyết chi bộ, Báo cáo tổng kết chi bộ hàng năm. Chi bộ 3 năm liền giữ vững danh hiệu “trong sạch vững mạnh” và 2 năm được các cấp ủy đảng đánh giá, khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, trường có các đoàn thể: tổ chức công đoàn hoạt động theo quy định của Điều lệ Công đoàn, Công đoàn trường nhiều năm liền đạt vững mạnh xuất sắc - Giấy khen, kết quả xếp loại của công đoàn, Chi đoàn được đánh giá Chi đoàn nhiều năm liền đạt vững mạnh, Liên đội nhà trường nhiều năm liền được công nhận vững mạnh [H1-1.3-01];[H1-1.3-02];[H1-1.3-03];[H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh:

Các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền, Công đoàn và Liên đội, chi đoàn luôn đạt danh hiệu vững mạnh.

3. Điểm yếu:

Một số ít công đoàn viên chưa sáng tạo trong hoạt động và tham gia chưa đầy đủ các phong trào do Liên đoàn Lao động thị xã tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Chi bộ chỉ đạo nhà trường phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở các tổ chức tham gia đầy đủ các hoạt động nhằm phát huy tính sáng tạo thu hút các công đoàn viên tham

gia, đầy đủ; chăm lo đời sống công đoàn viên.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt của Chi bộ, tập trung phát huy vai trò hoạt động của tổ chức Công đoàn cơ sở để chăm lo đời sống cho viên chức và người lao động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường hiện có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng là Bà Trịnh Thị Hạnh, được bổ nhiệm theo Quyết định số 1126/QĐ-PGDĐT ngày 01/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát; Phó Hiệu trưởng là ông Nguyễn Dak Anh Tuấn, được điều động và bổ nhiệm theo Quyết định số 17/QĐ-PGDĐT UBND thị xã Bến Cát ngày 12 tháng 01 năm 2018. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan được điều động và bổ nhiệm theo QĐ số 870/ QĐ-PGDĐT UBND thị xã Bến Cát ngày 17 tháng 8 năm 2021. **[H1-1.4-01]**.

b) Trường có 7 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập và sinh hoạt theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học mỗi tổ có từ 8 đến 12 thành viên. Mỗi năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được Hiệu trưởng ra

quyết định thành lập và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ trong từng năm phù hợp với đặc điểm thực tế của nhà trường. Các tổ đều có tổ trưởng là những giáo viên có chuyên môn vững vàng điều hành công việc của tổ. Trong đó mỗi tổ gồm các cán bộ, giáo viên, nhân viên được Hiệu trưởng phân công theo quyết định **[H1-1.4-02]**.

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo tháng, học kì, năm học. Tổ chuyên môn thực hiện quản lý các thành viên của tổ, tổ chức dự giờ đánh giá và xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ. Các thành viên trong tổ chuyên môn, tổ văn phòng luôn nhiệt tình trong công tác biết phát huy tối đa ưu điểm, luôn đề ra biện pháp để bồi dưỡng năng lực cho tổ viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong tổ. Các buổi sinh hoạt của các tổ ghi nghị quyết đầy đủ, tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt 2 tuần một lần và tổ chức sinh hoạt khác khi có công việc cần giải quyết kịp thời **[H1-1.4 -04] [H1-1.4 -03]**

Trong các năm qua, các tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả nhiều chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, áp dụng phương pháp trải nghiệm sáng tạo để các tổ khác dự, góp ý, học hỏi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề đều được thực hiện theo nghiên cứu bài học với sự đóng góp, chuẩn bị, hình ảnh, giáo án, rút ra bài học. Hàng tháng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ như: Khảo sát chất lượng học sinh, dự giờ, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra nề nếp học sinh. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng lưu trữ hồ sơ của trường quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; tổ chức đánh giá và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện định kì rà soát, đánh giá nghiêm túc qua báo cáo giữa kỳ và cuối năm học. Các tổ chuyên môn và Tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Nhiều năm qua, nhà trường đều có giáo viên giỏi, đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp thị xã. Tuy nhiên, một số thành viên Tổ văn phòng hoạt động chưa đồng đều **[H1-1.4-05] [H1-1.4-06]**

Mức 2:

a) Các tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định. Ngay từ đầu năm học, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy và hiệu quả giáo dục; quản lý sử dụng sách giáo khoa – thiết bị đồ dùng dạy học của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Hàng năm tổ chuyên môn triển khai chuyên đề chuyên môn các chuyên đề đều có tác dụng nâng cao chất lượng, giáo dục, [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05];

b) Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học - Kế hoạch tổ văn phòng nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo quy định - sổ quản lý tài sản, tài chính [H.1-1.6-02] [H1-1.4-03]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đúng theo điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm. Các tổ hoạt động có kế hoạch, đề ra cụ thể, rõ ràng thuận tiện cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục một cách toàn diện. Đội ngũ tổ trưởng là những giáo viên, nhân viên có năng lực, trình độ chuyên môn tốt, đáp ứng yêu cầu thực tế của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số thành viên Tổ văn phòng hoạt động chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo tùy theo tình hình cụ thể, nhà trường xây dựng kế hoạch, định hướng nhiều chuyên đề về nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục nhất là các hoạt động mũi nhọn cần phải đầu tư có chiều sâu để các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tăng cường thực hiện cải tiến công việc góp phần nâng cao chất lượng hoạt động theo nhiệm vụ được phân công.

Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của tổ văn phòng, chỉ đạo chặt chẽ công tác chuyên môn để các bộ phận phụ trách xây dựng kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của mình.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2024-2025, Trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, với tổng số 45 lớp/2189 HS, trong đó có 10 lớp Một/500 HS, 10 lớp Hai/469 HS, 10 lớp Ba/491 HS, 8 lớp Bốn/ 368 HS và 7 lớp Năm/361 HS. Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học theo quy định. **[H1-1.5-01].**

b) Cơ cấu lớp học được sắp xếp theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, mỗi lớp có 1 giáo viên chủ nhiệm, lớp học có đủ ánh sáng, đèn quạt, bàn ghế theo, sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Tiểu học, sĩ số lớp bình quân 43 HS/1 lớp. **[H1-1.5-02].**

c) Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho tập thể bầu Ban cán sự lớp bằng hình thức tự ứng cử hoặc đề cử với các khối từ 2→5, bằng hình thức chỉ định với học sinh lớp 1. Trong đó, mỗi lớp đều có Ban cán sự lớp với 1 lớp trưởng và 2 lớp phó. Lớp học chia thành các tổ, mỗi tổ có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó

tham gia tự quản lớp học. Tuy nhiên, kỹ năng tự quản khối lớp 1,2 chưa cao. Một số học sinh chưa thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường [H1-1.5-03].

Nhà trường có chú ý đến việc tổ chức các lớp học với số lượng học sinh đồng đều nhau nhằm đảm bảo tính linh hoạt khi tổ chức các hoạt động của nhà trường. Phó hiệu trưởng có sắp xếp thời khóa biểu linh hoạt (2 buổi/ngày), học sinh được học theo lớp linh hoạt nhằm bồi dưỡng, phụ đạo theo đối tượng học sinh cũng như phát triển năng khiếu cho các em [H1-1.5-04].

Mức 2:

a) Toàn trường có 45 lớp - số đăng bộ học sinh [H1-1.5-03]

b) Bình quân mỗi lớp 45 học sinh/1 lớp, Số lớp vượt quy định tuy nhiên nhà trường đã tổ chức tốt cho học sinh được học 2 buổi/ngày, ăn bán trú, tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy định chương trình giáo dục Tiểu học. [H1-1.5-04]

c) Công tác giảng dạy được tổ chức theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các lớp học được tổ chức theo hình thức linh hoạt, linh hoạt thời khóa biểu, linh hoạt về giáo dục NGLL..., trải nghiệm sáng tạo kế hoạch thời khóa biểu linh hoạt [H1-1.5-04]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo đủ 5 khối lớp, phòng học có đủ ánh sáng; lớp sạch, đẹp. Khâu tổ chức lớp học luôn đảm bảo đúng theo Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu:

Ban cán sự lớp 1, 2 chưa có nhiều kỹ năng trong quản lý lớp.

Số lớp vượt quy định tuy nhiên nhà trường đã tổ chức tốt cho học sinh được học 2 buổi/ngày, ăn bán trú, tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy định chương trình GDTH cho các khối 1, 2, 3, 4, 5.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tích cực chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách đội tăng cường rèn luyện kỹ năng cho ban cán sự lớp 1, 2; giao lưu các lớp trên, tham gia sinh hoạt ngoại khóa, sao nhi đồng nhằm rèn luyện tốt kỹ năng cho ban cán sự lớp 1, 2 để các em thực hiện tốt

nề nếp lớp học và nội quy của nhà trường đề ra.

Hiệu trưởng tham mưu ủy ban bố trí quỹ đất để xây dựng thêm trường tiểu học, chia học sinh về trường mới nhằm giảm số học sinh của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các hồ sơ và được lưu trữ theo quy định điều lệ trường tiểu học: Sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục tiểu học; học bạ; sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ quản lý tài sản; tài chính;; sổ đăng ký văn bản đến; sổ đăng ký văn bản đi; hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức; biên bản kiểm tra tài chính và báo cáo Ban thanh tra nhân dân. Đơn vị đã thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính qua báo cáo và sử dụng mạng Internet, hộp thư email của nhà trường. Quản lý tài chính, tài sản trên hệ thống phần mềm Misa. Việc lưu trữ hồ sơ của đơn vị được thực hiện hàng năm. Hồ sơ thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên ở một số bộ phận khi soạn văn bản

trình bày chưa đúng thể thức văn bản theo quy định. [H1-1.6-01], [H1-1.6-03] [H1-1.6-04], [H1-1.6-05], [H1-1.6-08]. [H1-1.6-09].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi rõ ràng, đúng quy định; quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và báo cáo cơ sở vật chất chính xác, kịp thời; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định (thông qua kiểm tra nội bộ) Có kế hoạch ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Trong 5 năm lên tiếp tính từ thời điểm đánh giá đến nay, nhà trường không có vi phạm về quản lý tài chính. [H1-1.6-02]; [H1-1.6-06] [H1-1.6-07], [H1-1.6-09],

c) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính, phần mềm. Hồ sơ chuyên đổi số. Việc công khai trên trang thông tin điện tử của trường được thực hiện thường xuyên. Việc quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và phục vụ các hoạt động giáo dục có hiệu quả. [H1-1.6-10].

Mức 2:

a) Trường tiểu học Duy Tân ứng dụng công nghệ công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản - tài chính: Như quản lý điểm, báo cáo điểm, quản lý nhân sự qua phần mềm P.mis, Vemis..., phần mềm kế toán misa - các minh chứng về việc lưu trữ hồ sơ, văn bản: hình ảnh, phần mềm theo dõi [H1-1.6-08]

b) Trong 5 năm từ năm 2020 đến nay Trường tiểu học Duy Tân không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, của kiểm toán - các biên bản, kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền . Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh - kiến nghị. [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh:

Các loại hồ sơ được trường lưu trữ đầy đủ, khoa học. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách được giao, có kế hoạch trong việc tu bổ, mua sắm cơ

sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục. Công tác quản lý hành chính, tài sản - tài chính luôn được Hiệu trưởng chú trọng.

3. Điểm yếu:

Một số văn bản trình bày chưa đúng thể thức văn bản ở một số bộ phận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ. Tăng cường bồi dưỡng, hướng dẫn, nghiên cứu kỹ công văn 968/SGDDĐT-VP ngày 18/6/2020 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư để thực hiện công tác văn thư theo quy định hiện hành.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, thực hiện đầy đủ phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Hàng năm, Kế hoạch được xây dựng cụ thể, có các giải pháp rõ ràng đồng thời tổ chức kiểm tra sau đó chấm và trình Phòng Giáo dục & Đào tạo cấp giấy

chứng nhận Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên tham gia học tập nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để phát huy năng lực của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác tại trường đều có hồ sơ được lưu trữ tại văn phòng. Trong hoạt động, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, do nhà trường thiếu giáo viên nên đội ngũ giáo viên hợp đồng trình độ đa số chưa đạt chuẩn . [H1-1.7-01], [H1-1.7-02], [H1-1.7-03].

b) Nhà trường có kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Phân công Cán bộ quản lý đi tập huấn, học tập các lớp theo công văn, quyết định của Phòng GD-ĐT nhằm đảm bảo cho bộ máy của nhà trường vận hành, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động [H1-1.7-04].

c) Giáo viên nhà trường được đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 35- Điều lệ trường tiểu học. Cụ thể được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Tất cả giáo viên được nâng cao trình độ, tham gia học tập, đào tạo, giáo viên được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định. Trong quá trình công tác, hàng năm giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất và tinh thần và được chăm sóc bảo vệ sức khỏe, giáo viên toàn trường được bình xét, đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua. Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên theo dõi đôn đốc giáo viên, nhân viên nhà trường phát huy năng lực của cán bộ quản lý thông qua quy chế, kế hoạch công tác (của HĐ thi đua, khen thưởng) [H1-1.2-02]

2. Điểm mạnh:

Trường luôn thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. 100% giáo viên được xếp loại từ khá đến xuất sắc. Tất cả giáo viên đều tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn của ngành; có tinh thần học hỏi,

tích cực đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng dạy và học. Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia học các lớp nâng cao trình độ nhằm phát huy năng lực của bản thân.

Nhà trường thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên hợp đồng trình độ đa số chưa đạt chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cấp trên xin bố trí biên chế giáo viên đạt chuẩn. Nhà trường thường xuyên động viên giáo viên hợp đồng an tâm công tác, thay đổi các biện pháp để phát huy năng lực của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý, phù hợp các hoạt động giáo dục theo từng giai đoạn, từng học kỳ, từng tháng, các kế hoạch căn cứ trên kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Các kế hoạch hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp có phân công cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân. Việc tổ chức các

hoạt động giáo dục, quản lý học sinh được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật [H1-1.1-04].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai và thực hiện đầy đủ đến các tổ khối, giáo viên. Căn cứ vào kế hoạch của hiệu trưởng, bộ phận chuyên môn, các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp thực tế Giáo viên đã căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, lớp mình phụ trách để lựa chọn, nghiên cứu chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng và vận dụng phương pháp thực hiện đúng nội dung, đúng thời lượng, đúng phương pháp và nhất là hình thức tổ chức lớp học cho phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và tình hình thực tế tại đơn vị. Đến định kỳ có sơ kết, tổng kết sau khi thực hiện. Tuy nhiên kế hoạch giáo dục kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm thực tế đối với học sinh lớp 1, 2, 3 còn hạn chế. [H1-1.8-01], [H1-1.8-02].

c) Các kế hoạch hoạt động chuyên môn được tổ chức đúng theo quy chế; sinh hoạt chuyên môn mỗi tháng 2 lần và có ghi biên bản cụ thể, thông qua các hoạt động chuyên môn giúp các tổ chuyên môn hoạt động đều tay, hiệu quả; đưa ra các hoạt động nâng cao chất lượng của nhà trường Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các kế hoạch hoạt động giáo dục, được cấp trên đánh giá theo định kì Nhà trường đã có những biện pháp để thực hiện công tác lãnh đạo trong chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục tại trường và đã được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt hiệu quả, khen thưởng: Danh hiệu Tập thể lao động lao động Tiên Tiến tỉnh UBND công nhận năm 2022-2023. [H1-1.8-03], [H1-1.8-04], [H1-1.8-05].

Mức 2:

Công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động nhà trường, kiểm tra, đánh giá, giám sát các hoạt động giáo dục tại đơn vị của Hiệu trưởng nhà trường được phòng giáo dục kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất đánh giá có hiệu quả - biên bản kiểm tra của các cấp hàng năm [H1-1.8-04].

Nhà trường đề ra các kế hoạch giáo dục phù hợp nhờ đó kết quả giáo dục hàng năm không ngừng tăng lên - báo cáo sơ kết, tổng kết của trường hàng năm, tay nghề giáo viên cũng được nâng cao đáng kể thông qua các cuộc thi, hội thi.

Hàng năm nhà trường, các cấp đều có đánh giá xếp loại và khen thưởng cho các giáo viên có thành tích tốt- sổ khen thưởng, kỉ luật, Báo cáo sơ kết, tổng kết công đoàn [H1-1.3-01], [H1-1.2-02], [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, học kỳ, tháng, tuần; có phương hướng phát triển phù hợp từng năm học học; có biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ; có sơ kết, tổng kết, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu:

Một số kế hoạch chưa đi sâu vào công tác đổi mới chuyên môn, hoạt động trải nghiệm sáng tạo đi thực tế với học sinh lớp 1, 2, 3 còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chú trọng phát huy thế mạnh trong việc thực hiện các hoạt động ngoại khoá và sắp xếp, bố trí theo hướng phát huy sở trường từng cá nhân nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các hoạt động thực hiện kịp tiến độ như kế hoạch đã đề ra. Tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo tổ chức các hoạt động trải nghiệm với học sinh lớp 1, 2, 3 tại đơn vị để tạo điều kiện cho 100% học sinh tham gia tốt các hoạt động trải nghiệm và hình thành kỹ năng sống cho các em. thông qua giao lưu, học hỏi, tham quan.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều ban hành quyết định Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ, kèm theo kế hoạch hoạt động. Các thành viên trong Ban chỉ đạo hoạt động tích cực, trách nhiệm. Công tác quy chế dân chủ được thực hiện khách quan. Tất cả các thành viên trong Ban đều tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường. [H1-1.9-01].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Ban Thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Thông qua việc thực hiện tốt quy chế dân chủ hàng năm, nhà trường đã công khai đúng theo quy định của cấp trên [H1-1.9-02].

c) Hàng năm, nhà trường đều có định kì báo cáo 6 tháng đầu năm, cuối năm việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị [H1-1.9-03].

Tuy nhiên, việc thực hiện quy chế dân chủ còn khó khăn do chưa được tập huấn; việc chỉ đạo của Chi bộ về thực hiện quy chế dân chủ - thông qua sinh hoạt của Chi bộ về tự phê bình và phê bình chưa rõ nét.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường do công đoàn nhà trường giám sát đảm bảo tính công khai, minh bạch - hồ sơ công khai của trường hiệu quả biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của các cấp về thực hiện, quy chế dân chủ nhà trường, sở nghị quyết tổ chuyên môn; Báo cáo ban thanh tra; Báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-05]. [H1-1.9-01], [H1-1.9-02], [H1-1.8-03], [H1-1.8-04], [H1-1.6-05]

2. Điểm mạnh:

Nhiều năm liền, không có khiếu nại, tố cáo tại đơn vị. Quy chế dân chủ được thực hiện tốt trong hoạt động của nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ chưa được tập huấn hàng năm nên quá trình thực hiện còn gặp khó khăn. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo mở các lớp tập huấn kỹ năng công tác thực hiện quy chế dân chủ. Duy trì, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Thông qua sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác tự phê bình và phê bình.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng

dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có các phương án, kế hoạch để đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, đuối nước; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các tệ nạn xã hội; Bếp ăn bán trú được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Nguồn nước của trường đã được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn. [H1-1.10-01], [H1-1.10-02], [H1-1.10-03], [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]

b) Trường có hộp thư góp ý, có đường dây nóng ghi số điện thoại của trường công an thị trấn, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Trường có 3 bảo vệ trong biên chế được phân công trực công hợp lý về thời gian và địa điểm để đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. [H1-1.10-06].

c) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên kiểm tra nhằm đề ra các biện pháp xử lý những vấn đề có liên quan, nhất là các biểu hiện về bạo lực học đường, an ninh trật tự.

Bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhà trường đã tổ chức hướng dẫn giáo dục giới tính, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống bạo lực học đường; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Tuy nhiên, trước giờ học, sau giờ về, nhà trường vẫn còn tình trạng phụ huynh học sinh chưa chấp hành tốt việc tham gia giao thông khi đưa đón con em trước cổng trường. Một số phụ huynh chạy ngược chiều ngay cổng trường gây ảnh hưởng không tốt trong việc chấp hành Luật an toàn thông và văn hóa tham

gia giao thông. Việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thường xuyên.

Mức 2:

a) Nhà trường hằng năm triển khai Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án: Hồ sơ an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường - các phương án liên quan; Y tế tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa, môi trường thoáng mát sạch sẽ, phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vào các buổi chào cờ đầu tuần. Y tế, giáo viên thể dục thể thao, Tổng phụ trách Đội có tập huấn các kỹ năng cho học sinh về chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống đuối nước không. Y tế, Phó Hiệu trưởng được tập huấn các kỹ năng xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng. [H1-1.10-02]

b) Hiệu trưởng nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tổng phụ trách Đội hằng ngày theo dõi kiểm tra xử lý, ngăn chặn kịp thời những vụ việc liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trường học như nhắc nhở dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm. Có kế hoạch đảm bảo “An toàn về an ninh, trật tự” [H1-1.10-01];

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Phối hợp tốt các cơ quan chức năng, địa phương đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trước giờ học, sau giờ về, nhà trường vẫn còn tình trạng phụ huynh học sinh chưa chấp hành tốt việc tham gia giao thông khi đưa đón con em trước cổng

trường. Một số phụ huynh chạy ngược chiều ngay cổng trường gây ảnh hưởng không tốt trong việc chấp hành Luật an toàn thông và văn hóa tham gia giao thông. Việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục liên hệ và phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an phường Thới Hòa xây dựng cổng trường em sạch đẹp, an toàn; tăng cường giáo dục học sinh ý thức không mua quà bánh ngoài cổng trường để đảm bảo vệ sinh, trật tự và mỹ quan trường học.

Hàng năm, Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chức năng duy trì việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- **Điểm mạnh nổi bật:** Nhà trường đảm bảo các tiêu chí trong tiêu chuẩn 1 và thực hiện hiệu quả. Một số điểm nổi bật là: Kế hoạch chiến lược, cụ thể từng giai đoạn, được lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo phê duyệt. Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức theo điều lệ, hoạt động hiệu quả. Chi bộ, Liên đội nhiều năm đạt các danh hiệu trong sạch vững mạnh, được cấp trên đánh giá cao. Ban Giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng đều là những cán bộ, giáo viên công tâm, năng động, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Cơ sở vật chất, phòng học, lớp học và sổ học sinh đảm bảo theo quy định. Công tác quản lý tài chính, tài sản của đơn vị nhiều năm liền được cấp trên đánh giá cao. Nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, đảm bảo dân chủ, công khai. Thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh trật tự trong trường học.

- **Điểm yếu cơ bản:** Một số thông tin chưa kịp thời đăng tải trên trang thông tin được tử của nhà trường. Một số ít công đoàn viên chưa những có những sáng tạo trong hoạt động. Ban cán sự lớp 1,2,3 chưa có nhiều kỹ năng trong quản lý lớp. Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn trong việc tạo nguồn kinh phí hoạt

động. Tinh thần phê và tự phê của đảng viên chưa có những chuyển biến rõ nét. Trước giờ học, sau giờ về, nhà trường vẫn còn tình trạng phụ huynh học sinh chưa chấp hành tốt việc tham gia giao thông khi đưa đón con em trước cổng trường.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	10/10	10/10
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10/10	10/10
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trường tiểu học Duy Tân đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học về trình độ đào tạo, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức của người thầy giáo. Hàng năm đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp. Số lượng và cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ bản các vị trí theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn định mức biên chế viên chức và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt.

Trường thực hiện tốt các quyền, chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên. Điều này đã tạo nên sự đoàn kết nội bộ, giúp giáo viên yên tâm công tác, thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học về độ tuổi, được nhà trường đảm bảo các quyền của học sinh, được hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của học sinh và không vi phạm các hành vi

không được làm của học sinh.

2.1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có thâm niên giảng dạy ở cấp tiểu học nên quản lý tốt về chuyên môn, thúc đẩy mọi phong trào của nhà trường và xây dựng được một đội ngũ vững chuyên môn, mạnh về phong trào. Hiệu trưởng Trịnh Thị Hạnh giảng dạy 14 năm, làm công tác quản lý trường học 9 năm. Phó Hiệu trưởng Chuyên môn Nguyễn Thị Ngọc Loan giảng dạy 22 năm, làm công tác quản lý trường học 4 năm, Phó Hiệu trưởng Nguyễn Dak Anh Tuấn giảng dạy 10 năm, làm công tác quản lý trường học 6 năm **[H2-2.1-01]**.

b) Trong 05 năm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá từ loại Khá trở lên theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 và Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học **[H2-2.1-02]**.

NĂM HỌC	Hiệu trưởng: Nguyễn Ngọc Thu
2020-2021	Tốt
2021-2022	Tốt
2022-2023	Tốt

NĂM HỌC	Hiệu trưởng: Trịnh Thị Hạnh
2023-2024	Tốt
2024-2025	Tốt
NĂM HỌC	Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Dak Anh Tuấn
2020-2021	Tốt
2021-2022	Tốt
2022-2023	Tốt
2023-2024	Tốt
2024-2025	Tốt
NĂM HỌC	Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ngọc Loan
2020-2021	Tốt
2021-2022	Tốt
2022-2023	Tốt
2023-2024	Tốt
2024-2025	Tốt

c) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được bồi dưỡng về nghiệp vụ Quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động nhà trường. **[H2-2.1-03]**.

Mức 2:

a) Hiệu trưởng được Phòng GD-ĐT thành phố Bến Cát đánh giá theo thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08/4/ 2011 và thông tư số 14/2018/ TT-BGDĐT, ngày 20/7/ 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

b) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được tập thể giáo viên nhân viên trong nhà trường tín nhiệm.

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý của trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất

chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng. được học tập bồi dưỡng về nghiệp vụ Quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, được tập thể tin nhiệm, tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu:

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tạo điều kiện về thời gian và khuyến khích giáo viên đi học các lớp trung cấp chính trị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

2.2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;

b) 96,9% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; 2

c) Có ít nhất 96,9% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thực tại thời điểm khảo sát, trường có 68 giáo viên đủ số lượng biên chế

theo quy định, trong đó có 45 giáo viên phụ trách lớp/45 lớp và 15 giáo viên bộ môn: Ngoại ngữ 05 giáo viên, Thể dục 04 giáo viên, Âm nhạc 02 giáo viên, Mỹ thuật 02 giáo viên, 02 giáo viên Tin học, đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc của Tiểu học theo quy định. Đạt tỷ lệ 1,3 giáo viên/lớp. **[H2-2.2-01]**.

b) Hàng năm giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, vận dụng kiến thức đã học vào quá trình giảng dạy và các hoạt động giáo dục. Tập thể cán bộ, giáo viên, làm việc với tinh thần đoàn kết cao để hoàn thành trong công tác của ngành đề ra: 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó trên chuẩn là 96,9% bên cạnh đó khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa cao **[H2-2.2-02]**.

c) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên (thực hiện theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT) **[H2-2.2-03]**.

Năm học	Tổng GV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2020 - 2021	71	27	41	3	0
2021 - 2022	63	26	34	3	0
2022 - 2023	58	34	21	3	0
2023 - 2024	60	53	7	0	0
2024 - 2025	65	60	5	0	0

- Trong 5 năm qua có 1 cán bộ quản lý bị kỷ luật từ hình thức khiển trách.

[H2-2.2-04].

Mức 2:

Năm 2020 - 2021 có 60/71 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 84,5%

Năm 2021 - 2022 có 60/63 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 95,2%

Năm 2022 - 2023 có 50/58 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 86,2%

Năm 2023 - 2024 có 53/60 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 88,3%

Năm 2024 - 2025 có 64/66 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 96,9%

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 96,9% giáo

viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 3,1% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

2. Điểm mạnh:

Đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc của Tiểu học theo quy định. Đội ngũ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo 96,9%

3. Điểm yếu:

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024 - 2025, Nhà trường lên kế hoạch phân công tổ tin học bồi dưỡng tin học ứng dụng cho các giáo viên còn yếu vào cuối giờ sinh hoạt chuyên môn hàng tháng trong năm và vận động giáo viên tự túc tham gia học các lớp Ngoại ngữ nhằm nâng cao khả năng giao tiếp cho bản thân.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

2.3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thực tại thời điểm (năm học 2024 - 2025) trường thuộc hạng I: Tổ văn phòng có 13 người gồm 01 nhân viên kế toán, 01 văn thư, 02 nhân viên phục vụ, 03 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phụ trách y tế, 01 Tổng phụ trách Đội, 01 nhân viên Thư viện, 03 Ban giám hiệu. Đủ số lượng nhân viên theo yêu cầu của

đơn vị, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác hành chính, tài chính, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động giáo dục.

[H2-2.3-01].

b) Cán bộ quản lý luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên học tập nâng cao trình độ; đảm bảo tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên theo quy định.

Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người. Đội ngũ nhân viên làm việc có trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động phối hợp với giáo viên, các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt công tác được giao. Nhân viên kế toán có bằng đại học đúng chuyên ngành nên thực hiện tốt công tác tài chính tại đơn vị. Nhân viên y tế có bằng trung cấp y sỹ được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm, có kinh nghiệm công tác nên hiệu quả công việc đạt tốt **[H2-2.3-02].**

c) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp nhân viên bị xử lý kỷ luật. Nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ được giao, tuy nhiên một vài nhân viên làm việc chưa hiệu quả theo yêu cầu đề ra, có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm **[H2-2.2-04]. [H2-2.3-02].**

Mức 2:

a) Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 - 2021 đến năm 2024 - 2025 không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác hành chính, tài chính, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động giáo dục khác của đơn vị.

Đội ngũ nhân viên làm việc có trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động phối hợp với giáo viên, các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt công tác được giao.

3. Điểm yếu:

Một vài nhân viên làm việc chưa hiệu quả theo yêu cầu đề ra..

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 nhà trường thường xuyên sinh hoạt để nhân viên làm tốt hơn công việc của mình

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

2.4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Tất cả học sinh của nhà trường đều đảm bảo quy định về tuổi từ 06 đến 14 tuổi theo Điều 35 - Điều lệ trường tiểu học và không có học sinh học vượt lớp [H1-1.6-01].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ theo quy định của điều lệ trường tiểu học như: Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.

c) Nhà trường luôn đảm bảo cho học sinh được hưởng đầy đủ các quyền

theo quy định tại Điều 42 - Điều lệ trường tiểu học như: được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật, sau khi học hết bậc tiểu học, học sinh được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định, học sinh luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo dõi cân nặng và chiều cao vào đầu năm học, cuối năm học ngoài ra còn được tham gia Bảo hiểm tai nạn Bảo hiểm Y tế để khám chữa bệnh. Các em luôn được tôn trọng và đối xử bình đẳng, học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện được biểu dương, khen thưởng thường xuyên trong từng năm học có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Bên cạnh đó vẫn còn một số học sinh chưa tích cực tự giác chấp hành nội quy nhà trường cần theo dõi nhắc nhở giúp các em cần có thái độ và động cơ thực hiện tốt khi đến trường.

[H2- 2.4- 01]. [H2- 2.4- 02]. [H2- 2.4- 03]. [H2- 2.4- 04]. [H2- 2.4- 05].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được như đi học trễ, xả rác,... được giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở riêng đồng thời kết hợp với phụ huynh học sinh giáo dục các em. Hàng tuần Ban giám hiệu kết hợp với Tổng phụ trách đội nhắc nhở các em trong tiết sinh hoạt dưới cờ nên các em có sự chuyển biến tích cực [H2- 2.4- 03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thị và Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát, đảm bảo tuyển sinh đúng quy định về độ tuổi học sinh, không có học sinh học vượt lớp. Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ của học sinh theo quy định.

Đánh giá xếp loại học sinh đúng theo văn bản chỉ đạo hiện hành của ngành.

Biểu dương khen thưởng học sinh kịp thời nhằm khích lệ tinh thần học tập của học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh chưa tự giác trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, vẫn còn

trường hợp vi phạm nội quy của nhà trường. Thực hiện mô hình lớp tự quản hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm tiếp tục tuyên truyền vận động học sinh thực hiện tốt công tác vệ sinh. Tổ chức cho học sinh giao lưu, học hỏi, trải nghiệm thực tế các trường lân cận nhằm nâng cao ý thức thực hiện nội quy trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh cơ bản:

Cán bộ quản lý của trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng. được học tập bồi dưỡng về nghiệp vụ Quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, được tập thể tín nhiệm, tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động nhà trường. Đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc của Tiểu học theo quy định. Đội ngũ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo giữ vững và nâng cao. Số lượng nhân viên, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác hành chính, tài chính, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động giáo dục khác của đơn vị.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh có đầy đủ các loại hồ sơ của học sinh theo quy định. Đánh giá xếp loại học sinh đúng theo văn bản chỉ đạo hiện hành của ngành. Biểu dương khen thưởng học sinh kịp thời nhằm khích lệ tinh thần học tập của học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

Ban giám hiệu khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ còn hạn chế. Một số giáo viên còn hạn chế công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa cao. Một số học sinh chưa tự giác trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, vẫn còn trường hợp vi phạm nội quy của nhà trường. Thực hiện mô hình lớp tự quản hiệu quả chưa cao.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
-----------------	--------------	--------------

Tổng số lượng tiêu chí	4/4	4/4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4/4	4/4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường có tổng diện tích 10.174 m² có sân chơi, bãi tập đủ phục vụ cho học sinh, khuôn viên thoáng mát, có cây xanh, bồn hoa, được trí hài hòa thẩm mỹ; có bảng tên, hàng rào bao quanh đảm bảo an toàn, an ninh trật tự; có đủ phòng học, phòng chức năng. Hàng năm trường chủ động sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

c) *Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khuôn viên được bố trí hài hòa, có cây xanh, thảm cỏ, có hàng rào bao quanh đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục **[H3-3.1-01]**

b) Có cổng trường, biển tên trường đặt ở vị trí thông thoáng, bảng tên trường được thiết kế đúng theo quy định. **[H3-3.1-02]**

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao và khu vui chơi cho học sinh. Sân chơi, sân tập có bóng mát, được bố trí hài hòa, đảm bảo phục tốt cho học sinh.

[H3-3.1-03]

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên trường 10.174 m², bình quân 4.44 m²/1 học sinh. Trong đó sân chơi 2407,6 m², bình quân 1,33 m²/1 học sinh; sân tập 2160,4 m², bình quân 1,2 m²/1 học sinh đảm bảo đủ theo quy định. **[H3-3.1-04] [H3-3.1-05]**

b) Sân chơi, sân tập đúng quy cách, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. **[H3-3.1-03]**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự. Công trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ; có sân chơi rộng, thoáng mát để học sinh vui chơi và tập thể dục.

3. Điểm yếu:

Số học sinh tăng hàng năm, đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh tập luyện còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo Hiệu trưởng chủ động trang bị thêm đồ chơi cho học sinh, thiết bị vận động đáp ứng đủ nhu cầu tập luyện của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học.

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 45 phòng học, 01 phòng Tin học, 01 phòng Nhạc, 1 phòng Đội. Phòng học phòng chức năng đúng quy cách đảm bảo nhu cầu tổ chức các hoạt động dạy học. [H3-3.2-01]

b) Mỗi phòng học gồm 01 bộ bàn ghế giáo viên và 24 bộ bàn ghế học sinh. Bàn ghế học sinh có kích thước đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Có bảng lớp, trong phòng học, phòng chức được trang trí hài hòa cân đối. [H3-3.2-02]

c) Phòng học được trang bị hệ thống đèn, quạt, đảm bảo đủ ánh sáng, an toàn cho giáo viên và học sinh. Có tủ đựng đồ dùng dạy học, tủ đựng đồ dùng bán trú. [H3-3.2-03]. Tuy nhiên các phòng học chưa có trang trí bảng tin, góc sản phẩm, góc thư viện trong từng lớp học.

Mức 2:

a) Diện tích mỗi phòng học là 48 m², bình quân 1,25m²/ học sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định. [H3-3.1-05]

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, được cập nhật sử dụng thường xuyên. [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]

c) Bàn có kích thước 120 x 60 x 45 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 60 x 57 đối với học sinh lớp 4, 5; kích thước ghế ngồi 120 x 23 x 26 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 31 x 34 đối với học sinh lớp 4, 5 đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT.[H3-3.2-06]

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đúng kích thước, màu sắc theo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Phòng học, bàn ghế được trang trí, sắp xếp hài hòa, đẹp mắt.

3. Điểm yếu:

Một số phòng học chưa có góc sản phẩm, góc thư viện tại lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường có kế hoạch chỉ đạo giáo viên trang trí các góc sản phẩm, góc thư viện, trồng thêm cây xanh trong lớp học. Chỉ đạo TPT Đội tuyên truyền cho học sinh giữ gìn bàn ghế, trường, lớp sạch sẽ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có đủ khối phòng phục vụ học tập bao như: phòng học Tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống ... đáp ứng đủ các yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục. [H3-3.2-02]

b) Trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng hội đồng. Khối phòng hành chính quản trị được trang bị bàn ghế, tủ, máy tính, máy in, đèn quạt và các phương tiện làm việc khác đáp ứng nhu cầu công tác. [H3-3.3-01]

c) Khu đỗ xe riêng cho giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. [H3-3.3-02]

Mức 2:

a) Có đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, phòng nghỉ giáo viên đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. [H3-3.3-03] [H3-3.3-04] [H3-3.3-05]

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung [H3-3.3-06]

2. Điểm mạnh:

Khối phòng hành chính quản trị đầy đủ cho các bộ phận. Mỗi phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị phục vụ dạy học cũ và bị hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tu sửa, thanh lý. Tham mưu với Phòng GDĐT mua mới trang thiết bị bổ sung. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm kê định kỳ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) *Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 12 khu vệ sinh cho học sinh, các khu vệ sinh được thiết kế riêng cho nam và nữ; có 06 khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên. Các khu vệ sinh luôn khô ráo, đảm bảo thoát nước, được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh phù hợp với giáo viên và học sinh, có bảng nội quy, cây xanh. [H3-3.1-05] [H3-3.4-01]

b) Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. [H3-3.3-05]

c) Trường bố trí nơi gom rác và ký hợp đồng thu gom và xử lý chất thải hàng tuần đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-02]

Mức 2:

a) Nhà trường vừa được xây mới, các phòng vệ sinh sạch sẽ, nhà vệ sinh thoáng mát có ánh nắng đúng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011. Tuy nhiên một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh. [H3-3.1-05]

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT. [H3-3.4-03]

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ các khu nhà vệ sinh phục vụ cho giáo viên và học sinh, các nhà vệ sinh của trường được đặt ở vị trí thuận tiện, sạch, đẹp, tạo sự thoải mái và thân thiện; có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đạt yêu cầu.

3. Điểm yếu:

Học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước; thường xuyên kiểm tra hệ thống nước sử dụng để xử lý kịp thời, tránh lãng phí. Chỉ đạo TPT, giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền giáo dục học sinh biết giữ vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh, đưa vào nội dung phong trào tích điểm A của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Các thiết bị được bố trí sắp xếp khoa học, hợp lý, dễ tìm. **[H3-3.5-01]**

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. **[H3-3.5-02]**

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa. **[H3-3.5-03]**

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. **[H3-3.5-04]**

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Đồ dùng dạy học hiện đại để giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế. [H3-3.5-02]

c) Hằng năm, trường có kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học và tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên. [H3-3.5-05] [H3-3.5-06]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, đồ dùng dạy học đáp ứng các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên lên lớp có sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

3. Điểm yếu:

Đồ dùng dạy học hiện đại để giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh. Khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời đối với giáo viên có đồ dùng tự làm mang tính sáng tạo, có chất lượng và dùng vào giảng dạy nhiều bài, nhiều môn; chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp cận CNTT cập nhật các trang thiết bị dạy học hiện đại, chia sẻ trong toàn trường vận dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Các trang thiết bị được bố trí gọn gàng, ngăn nắp. [H3-3.6-01]

b) Thư viện có kế hoạch hoạt động hàng năm, nội dung hoạt động phù hợp, giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện trường chưa có nhiều cây xanh và việc bảo quản sách, truyện của một số học sinh chưa tốt. [H3-3.6-02]

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. [H3-3.6-03]

Mức 2:

Thư viện trường đạt chuẩn theo quyết định 01 của Bộ Giáo dục [H3-3.6-04]

2. Điểm mạnh

Thư viện trường đạt chuẩn theo Quyết định 01/QĐ-BGDĐT, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thư viện trường chưa có nhiều cây xanh và việc bảo quản sách, truyện của một số học sinh chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh. Chỉ đạo nhân viên thư viện trang trí cây xanh, bổ sung khâu hiệu. Chỉ đạo TPT, giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức bảo quản sách, truyện sau khi đọc xong, xây dựng văn hóa đọc trong học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự. Công

trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ; có sân chơi rộng, thoáng mát để học sinh vui chơi và tập TD.

Trường có đủ phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh bàn ghế được trang trí, sắp xếp hài hòa, đẹp mắt. Có đủ các khu nhà vệ sinh phục vụ cho giáo viên và học sinh.

Thư viện trường đạt chuẩn theo Quyết định 01/QĐ-BGDĐT, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Điểm yếu:

Thiết bị vận động cho học sinh tập luyện còn ít. Một số phòng học chưa có góc thư viện tại lớp. Học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	6	6
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6/6	6/6
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Đề hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội. Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh để thông báo tình hình hoạt động của nhà trường, thỏa thuận thống nhất kế hoạch giáo dục của nhà trường, đồng thời phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong năm.

Song song với việc phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chủ động phối hợp tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ tại đơn vị.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư 55 Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

[H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động hàng năm. **[H4-4.1-02].**

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức triển khai hoạt động đúng tiến độ. Hàng năm tổ chức họp 3 lần trong năm (đầu năm, cuối kỳ 1 và cuối năm). Do đặc thù công tác nên một số thành viên chưa tham gia hội họp đầy đủ. **[H4-4.1-03].**

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường phối hợp có hiệu quả với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh công khai thu chi quỹ hội định kì trong cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. **[H4-4.1-04]**

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu:

Do đặc thù công tác nên một số thành viên chưa tham gia hội họp đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh. Hiệu trưởng chủ động sắp xếp thời gian tổ chức các lần họp Ban đại diện cha mẹ học sinh phù hợp, đồng thời cung cấp thông tin kịp thời đến các phụ huynh vắng và chủ động thông báo kế hoạch họp phụ huynh sớm để sắp xếp công việc tham dự họp đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công*

trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch nhiệm vụ hàng năm. **[H4-4.2-01]**

b) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh chấp hành luật giao thông, thông báo tuyển sinh qua đài truyền thanh. Cung cấp thông tin về kết quả và hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên tình trạng cha mẹ học sinh dừng đỗ xe trước cổng trường trong giờ đưa đón học sinh **[H4-4.2-02]**

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như: nhận các nguồn tài trợ từ các tổ chức cá nhân của địa phương; các xuất học bổng của Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Hội khuyến học ... **[H4-4.2-03]**

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc cập nhật tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để tạo điều kiện cho nhà trường xây dựng kế hoạch điều chỉnh chiến lược phát nhà trường hàng năm. **[H4-4.2-04]**

b) Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. **[H4-4.2-05]**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp tốt với địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các phụ huynh, chi hội khuyến học trong việc khen thưởng học sinh

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện, học sinh có thành tích xuất sắc vượt trội và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu:

Trường vẫn còn tình trạng cha mẹ học sinh dừng đỗ xe trước cổng trường trong giờ đưa đón học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh. Đồng thời phối hợp tốt với đoàn thanh niên, công an, quân sự và khu phố trong việc lập lại nề nếp đưa đón học sinh trong giờ ra về.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh cơ bản:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn được Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hỗ trợ về tinh thần và vật chất để nâng cao chất lượng dạy và học.

Nhà trường phối hợp tốt với địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các phụ huynh, chi hội khuyến học.

Điểm yếu cơ bản:

Một số ít cha mẹ học sinh chưa tích cực tham dự các cuộc họp cha mẹ học sinh nên chưa nắm được mục tiêu giáo dục tiểu học cũng như những hoạt động của nhà trường.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	2/2	2/2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2/2	2/2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Để có được một kết quả giáo dục tốt, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường phải thực hiện việc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn một cách cụ thể. Bên cạnh việc xây dựng kế hoạch là tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục. Đồng thời phải thực hiện tốt các hoạt động dự giờ, thăm lớp, mở chuyên đề thao giảng, xây dựng thời khóa biểu hợp lý và có hiệu quả, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh theo từng khối lớp.

Nhà trường tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học, đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong đó, trường chú trọng xây dựng trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo, yêu nghề, nhiệt huyết, sáng tạo trong giảng dạy bằng nhiều hình thức phong phú như: tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm, đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” đến các tổ khối chuyên môn,... Thông qua đó, đội ngũ giáo viên nhà trường có điều kiện trao đổi, học tập kinh nghiệm, tự trau dồi kỹ năng, phương pháp giảng dạy.

Kết quả cuối mỗi năm học từ năm 2018-2019 đến năm học 2024-2025, 100% học sinh đều thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh. Học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tăng lên, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm dần qua từng năm. Kết quả giáo dục của nhà trường chính là quá trình thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Học sinh của trường đạt được nhiều thành tích trong các hội thi, hội giao lưu, hội thao do thành phố tổ chức.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Mức 1:

a) Kế hoạch đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Kế hoạch GD được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Kế hoạch GD đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Kế hoạch GD được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ vào kế hoạch công tác giáo dục tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tiểu học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát để xây dựng kế hoạch giáo dục của trường, kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể cho từng năm học, tháng, tuần đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường; sở nghị quyết và kế hoạch công tác. Điều chỉnh nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành một cách hợp lý, phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; Đầu năm học 2024-2025, nhà trường đã triển khai việc đổi mới Chương trình GDPT 2018 chuẩn bị cho đội ngũ GV dạy lớp được thể hiện qua Sổ ghi chép chuyên đề của GV. Tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình mới của Bộ GD&ĐT. Kết quả học tập của HS, các hoạt động của HS và GV đã thực hiện và tham gia các hoạt động do Sở, phòng giáo dục, nhà trường tổ chức được thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; H1-1.8-03]. Kế hoạch nhà trường [H1-1.1-04].

b) Trường thực hiện dạy đủ các môn học có lồng ghép Giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, ngoài ra thực hiện các hoạt động giáo dục như GD Kỹ năng sống, Hoạt động trải nghiệm, Ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề, chủ đề trong năm, đúng chương trình và kế hoạch giảng dạy, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng lựa chọn nội

dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh theo quy định của bậc học: GV đã soạn Lịch báo giảng hàng tuần đầy đủ. Kế hoạch bài dạy của giáo viên được tổ khối và chuyên môn kí duyệt đúng quy định. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa thông qua tham quan, dã ngoại, các hoạt động về nguồn cho HS giúp các em học hỏi và phát triển các kỹ năng trong đời sống thực tế để phát triển toàn diện các năng lực khơi dậy tinh thần học tập hào hứng, tinh thần đoàn kết, sự sáng tạo của các em học sinh được thể hiện qua: Kế hoạch giáo dục An toàn giao thông; Kế hoạch giáo dục vệ sinh răng miệng; Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp của Tổng phụ trách Đội, các kế hoạch tổng thể của nhà trường như: Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]. [H1-1.1-04].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch năm học đảm bảo công tác, chỉ đạo chuyên môn đối với các hoạt động được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng căn cứ kế hoạch công tác cấp tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn [H1-1.1-04]. Cập nhật chương trình giáo dục theo quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD-ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông, kèm theo bộ chuẩn kiến thức, kỹ năng, các hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp tiểu học; thực hiện các chuyên đề phương pháp đổi mới giáo dục phổ thông như: Bàn tay nặn bột, Trải nghiệm sáng tạo,....

b) Sau khi dự thảo kế hoạch giáo dục, nhà trường tổ chức cho giáo viên thảo luận, góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch, sau đó phổ biến, công khai trong học sinh và cha mẹ học sinh, cộng đồng thông qua các buổi sinh hoạt, các cuộc họp phụ huynh. Tuy nhiên việc phổ biến, công khai các thông tin lên website của trường để giáo viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường đôi khi chưa thường xuyên.

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch nhà trường và hoạt động chuyên môn được nhà trường xây dựng rõ ràng, cụ thể theo học kỳ, tháng, tuần nhằm thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch chuyên môn của trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Trong quá trình thực hiện có kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời được cấp trên, cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

3. Điểm yếu:

Việc phổ biến, công khai các thông tin lên website của trường để giáo viên, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường đôi khi chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những việc đã làm được, tiếp tục xây dựng kế hoạch và biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục thực hiện công khai các thông tin của nhà trường đúng thời gian để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng giám sát kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch, dạy đủ các môn học, đúng chương trình và kế hoạch giảng dạy, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh bên cạnh đó các hoạt động giáo dục cũng đảm bảo dạy theo mục tiêu giáo dục: Thời khóa biểu được chuyên môn lên kế hoạch và sắp xếp hợp lý, đảm bảo đủ số tiết cho các khối lớp; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-02]. Lịch báo giảng [H5-5.1-01]. Nhà trường cập nhật chương trình giáo dục theo Quyết định 16/2006/QĐ-GDĐT của BGD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông kèm theo bộ chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn, lớp; thực hiện theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp tiểu học; sau mỗi học kì chuyên môn và các tổ khối trưởng đã xây dựng báo cáo tổng kết, sơ kết. [H5-5.2-03]

Hàng tháng tổ khối trưởng đã cập nhật sổ nghị quyết và kế hoạch công tác cho các thành viên trong tổ nhằm nắm rõ các công tác cần thực hiện; Bên cạnh nhà trường đã xây dựng kế hoạch buổi 2 theo quy định, các danh sách HS phụ đạo, danh sách HS chưa đạt chuẩn qua sổ tổng hợp tổ khối. [H5-5.1-03].

b) Thông qua kế hoạch bài dạy, giáo viên đã tổ chức tốt hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng HS đã được tổ khối và chuyên môn kí duyệt đúng quy định, hàng tháng GV họp chuyên môn, họp tổ có nhận xét về các tiết dạy chuyên đề “Bàn tay nặn bột, Trải nghiệm sáng tạo”, các tiết thao giảng, dự giờ để đưa ra các nội dung, phương pháp, hình thức dạy học tích cực, phù hợp với đối tượng HS được thể hiện qua sổ ghi chép nội dung các cuộc họp chuyên môn, sổ dự giờ được ghi chép đủ số tiết quy định Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng đổi mới Phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực: phương pháp “Bàn tay nặn bột”, phương pháp: “trải nghiệm sáng tạo”, “Dạy học Mĩ Thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch; triển khai hoạt động sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương

pháp dạy học để giáo viên tiếp cận. Tuy nhiên Việc áp dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực, hiện đại còn hạn chế ở một số GV lớn tuổi.

Kế hoạch chuyên đề, nhà trường thực hiện việc phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục chưa đạt hiệu quả, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua: sổ ghi chép nội dung họp chuyên môn. [H5-5.2-01].

c) Trong các năm học nhà trường đã cập nhật, tổ chức triển khai, tập huấn chuyên môn cho GV, hướng dẫn GV đánh giá HS tiểu học qua Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với khối 1, 2, 3,4 ,5. Qua các đợt kiểm tra học kì GV đã đánh giá chất lượng học của HS qua bảng tổng hợp kết quả giáo dục [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Thực hiện văn bản 9832/BGDĐT-GDTH về hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5; công văn 896/BGD&ĐT-GDTH về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học; văn bản 5842/BGDĐT-VP về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; xếp thời khóa biểu các lớp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và tình hình tổ chức giảng dạy của trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực. [H1-1.5-04];

b) Căn cứ vào thống kê kết quả năm học, trường có kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo cho các tổ khối xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường phụ đạo, bồi dưỡng học sinh vào buổi dạy thứ hai trong ngày, đối với lớp 2 buổi/ngày. Để khuyến khích, động viên các em đã cố gắng học tập, tham gia phong trào tốt trong năm học nhà trường đã có các hình thức khen thưởng: Học sinh nhận học bổng khuyến học khuyến tài [H2-2.4-03]; [H5-5.1-03];

2. Điểm mạnh:

Các tổ chuyên môn đã xây dựng, áp dụng các chuyên đề trong dạy học, sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả, nâng cao.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu:

Việc áp dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực, hiện đại còn hạn chế ở một số GV lớn tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Cụ thể, ngay từ đầu năm học, trong quá trình giảng dạy, qua các kì kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm phát hiện những học sinh có năng khiếu về tiếng Anh, Toán, Tin học, Mĩ thuật... và những học sinh năng khiếu kế thừa từ năm học trước. Từ đó, Hiệu trưởng có kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh ngay từ đầu năm.

Nhà trường lên kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ, vận động các thầy cô lớn tuổi học hỏi, tích cực áp dụng các phương pháp dạy học tích cực hiện đại giúp HS đạt chất lượng học tập cao hơn bằng cách phân công hỗ trợ nhau trong dạy học theo thời khóa biểu linh hoạt, tổ chức dạy thử bằng các thiết bị công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Căn cứ kế hoạch chung của nhà trường, các bộ phận xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường và Đoàn Đội được tổ chức thực hiện tốt, tạo được hiệu quả trong công tác giáo dục toàn diện học sinh. Tổ chức hoạt động giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh nhằm bổ sung cho HS những giá trị sống cơ bản mang tính phổ quát, khuyến khích học sinh khám phá, tìm hiểu và phát triển các giá trị. Hoạt động giáo dục thể chất góp phần rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển tố chất thể lực cho HS. Chuyên môn đã trực tiếp chỉ đạo và hướng dẫn GV soạn giảng Giáo án rèn kỹ năng sống; Giáo án ngoài giờ lên lớp của giáo viên đúng theo quy định của Phòng GD **[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04];**

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, tạo được sự hứng thú cho các em, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức cho học sinh; Tổng phụ trách Đội cũng đã phối hợp với GVCN, các đoàn viên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí cụ thể như: thi làm thiệp chúc mừng Ngày Nhà giáo VN, tham gia cuộc thi ATGT, tổ chức các ngày lễ hội như: ngày hội trăng rằm nhân dịp Tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày hội môi trường, ngày hội đọc sách thể hiện qua: Kế hoạch HĐ NGLL đội, sổ công tác Đội, hình ảnh học sinh tham quan; hình ảnh các hoạt động ngoại khóa tại trường **[H5-5.3-05].**

c) Tất cả các hoạt động đều thông báo rộng rãi và thu hút số lượng lớn học sinh đăng kí tham gia, mỗi hoạt động nhà trường đều có kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia hỗ trợ: Danh sách học sinh tham gia hoạt động các hoạt động ngoại khóa, về nguồn. Để giúp các em được phát triển toàn diện, ngoài việc học tập và tham gia các hoạt động ca múa hát tập thể, thể dục giữa giờ, chơi trò chơi... Nhà trường chưa xây dựng được nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, đội nhóm phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.**[H5-5.3-05]**

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên hoạt động giáo dục, thực hiện tốt việc phân công, huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng tham gia hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tạo sự hứng thú cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhà trường đạt một số thành tích trong các hoạt động phong trào do thị tổ chức. [H2-2.4-03]

2. Điểm mạnh:

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh, được đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường tham gia tích cực đạt hiệu quả cao. HS tích cực tham gia các hoạt động cấp trường, cấp huyện đạt nhiều thành tích và được cấp trên đánh giá cao.

Các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa được nhà trường tổ chức có hiệu quả, chú trọng đến việc tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động nhằm rèn luyện kỹ năng của bản thân.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa xây dựng nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, đội nhóm phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy thế mạnh của trường qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh.. Đội ngũ giáo viên là đoàn viên kết hợp với Tổng phụ trách Đội tích cực tham gia tích cực, nhiệt tình giúp đỡ, hỗ trợ, hướng dẫn HS thực hiện tốt các hoạt động do Ngành giáo dục tổ chức để đạt hiệu quả, chất lượng cao hơn. Trong những năm tới, nhà trường sẽ lên kế hoạch xây dựng nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, đội nhóm phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

5 Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2:

a) Nhà trường phối hợp tốt với chuyên trách phổ cập trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học, nhờ sự phối hợp nhịp nhàng, các biện pháp thực hiện phù hợp với thực tế tại địa phương và tại trường nên công tác phổ cập của trường đáp ứng được yêu cầu chung thể hiện qua: báo cáo sơ kết, tổng kết; sổ đăng bộ [H1-1.5-03]. [H1-1.8-02]. Có quyết định công nhận phổ cập giáo dục đạt mức 3 [H5-5.4-01]

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, phối hợp với địa phương rà soát, vận động, đưa trẻ ra lớp đúng chỉ tiêu của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Cát phân bổ, kế hoạch tuyển sinh được thông báo đến địa phương, đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp: Kế hoạch tuyển sinh. Nhà trường luôn quan tâm, chăm lo, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Vào mỗi dịp Tết, các em sẽ được nhận quà, bánh, tiền từ quỹ góp kế hoạch nhỏ trong trường; cuối năm phát khen thưởng sẽ có những phần quà tặng cho bạn có hoàn cảnh khó khăn và có mức học khá - tốt từ những mạnh thường quân, đoàn viên thể hiện qua danh sách HS nhận học bổng, hình ảnh HS nghèo nhận quà. Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Hằng năm nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức điều tra trẻ 6 tuổi, tuyên truyền để phụ huynh đưa trẻ ra lớp trong “ Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Tuy nhiên một số học sinh là dân nhập cư của các tỉnh đến chưa có chỗ ở ổn định. Trẻ thường nhập học trễ so với thời gian quy định, nhà trường khó khăn trong việc liên hệ với phụ huynh học sinh. GVCN khó khăn trong việc giảng dạy. [H1-1.2-04]; [H2-2.4-02].

c) Trường phân công chuyên trách phổ cập thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng theo quy định và đầy đủ theo từng năm: Hồ sơ phổ cập trường. [H5-5.4-02];

Đạt mức 2

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, tạo được sự đồng tình, hưởng ứng tốt từ cha mẹ học sinh. Nhà trường phối hợp các ban ngành, đoàn thể của địa phương, ban điều hành các ấp, phụ huynh HS để thực hiện tốt công tác phổ cập của HS. Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100% vượt mức chỉ tiêu.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh là dân nhập cư của các tỉnh đến chưa có chỗ ở ổn định. Trẻ thường nhập học trễ so với thời gian quy định, nhà trường khó khăn trong việc liên hệ với phụ huynh học sinh. GVCN khó khăn trong việc giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm 2025 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương, rà soát điều tra cập nhật dân nhập cư kịp thời vào đầu tháng 8 hàng năm để vận động đầy đủ các học sinh trong độ tuổi đến trường theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 85%;*

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1,2:

a) Hằng năm, trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm, các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học bình quân trong 5 năm đạt trên 98%, học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 2% được thể hiện qua: sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh có chữ kí của GVCN, GV bộ môn và được Ban giám hiệu duyệt đầy đủ; báo cáo sơ kết, tổng kết; sổ đăng bộ. Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được thống kê chính xác, đầy đủ và kịp thời [H2-2.4-02]; [H5-5.4-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.5-02]; **Đạt mức 2**

Năm học	Tổng số học sinh	HS Hoàn thành chương trình lớp học	Tỉ lệ
2024 -2025	2180	2153	98,8%

a) Trong những năm học qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường luôn đảm bảo là 80% trở lên. [H1-1.5-03]

Đạt mức 2

Năm học	Tổng số học sinh	HS Hoàn thành chương trình tiểu học	Tỉ lệ
2024 - 2025	361	361	100%

Có đủ hồ sơ theo dõi hiệu quả đào tạo [H5-5.5-01]

c) Trường có 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước 14 tuổi. Danh sách hoàn thành chương trình tiểu học [H5-5.5-02] **Đạt mức 2**

2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững và ổn định qua nhiều năm tại địa phương, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình

tiêu học đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu:

- Vẫn còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh để đề ra các biện pháp phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình để giúp các em có thể hoàn thành chương trình lớp học hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch chuyên môn của trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, quy định chuyên môn.

Kế hoạch năm học của trường đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn đối với các hoạt động được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Các kế hoạch tổng thể của nhà trường được các cơ quan, chính quyền địa phương xác nhận phê duyệt.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ cùng địa phương tổ chức điều tra, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững và ổn định qua nhiều năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt kết quả cao.

Các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa được nhà trường tổ chức có hiệu quả, chú trọng đến việc tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động nhằm rèn luyện kỹ năng của bản thân.

- Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Chưa tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	5/5	5/5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5/5	5/5
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0

Phần III
KẾT LUẬN CHUNG

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/27 Tỷ lệ: 0%

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/27 Tỷ lệ: 0%

- Mức đánh giá của trường: Mức 2.

- Trường Tiểu học Duy Tân, thành phố Bến Cát đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Các kết luận khác: Không có./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

Thới Hòa, ngày 15 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Hạnh